

# THIÊN THỦ THIÊN TÝ QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT ĐÀ LA NI THẦN CHÚ KINH

## QUYỂN THƯỢNG

*Hán dịch: Đời Đường, chùa Tổng Trì - Sa Môn TRÍ THÔNG*

*Việt dịch: HUYỀN THANH*

Bấy giờ Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Thân trước của con có nhân duyên phước đức chẳng thể nghĩ bàn. Nay mong Đức Thế Tôn thọ ký cho con. Vì muốn khiến lợi ích cho tất cả chúng sinh nên khởi Tâm Đại Bi hay cắt đứt tất cả sự ràng buộc cột trói, hay diệt tất cả sự sợ hãi, tất cả chúng sinh nương theo uy thần này thấy đều xa lìa nhân Khổ được quả an vui.

Năm trăm năm sau khi Đức Phật nhập diệt, nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện nào, ngày đêm y theo Pháp thọ trì Đà La Ni Thần chú Pháp Môn này thì tất cả nghiệp chướng thấy đều tiêu diệt, tất cả Đà La Ni Thần chú thấy đều thành tựu. Nay con muốn báo đáp ân đức của Thế Tôn, dù cho ở bất cứ nơi nào: thôn xóm, thành thị, đất nước, xã ấp, tụ lạc, hoặc ở núi non, đồng bằng, rừng rú. Con thường tùy ủng hộ người đó chẳng để cho tất cả Quỷ thần gây điều nhiều hại”.

Lúc ấy, Quán Thế Âm Bồ Tát lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Sau 500 năm, phần lớn chúng sinh: ố nhiều, phước mỏng, chẳng thể chuyên tâm. Giả sử có kẻ thọ trì lại bị Quỷ thần xâm hại. Nay con dùng sức uy thần của Phật, rộng vì lợi ích cho tất cả chúng sinh, đem lại an vui cho hàng: Trời, người, A Tu La ... mà nói Pháp của Đà La Ni.

Trong vô lượng kiếp ở đời quá khứ, con đã từng gần gũi cúng dường Pháp của Đà La Ni như vậy cho đến chư Phật Quá khứ, Vị lai, Hiện tại đều nhân vào Pháp Môn của Đà La Ni này mà được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề (Anuttara Samyaksambuddha – Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác).

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện chuyên niệm Pháp Môn của Đà La Ni này thì đời này người ấy nói năng lưu loát không bị trở ngại, thông đạt Tuệ Biện, là bậc đệ nhất ở trong đại chúng của tất cả Trời, người. Người nghe vui vẻ thấy đều cúi lạy. Nói ra điều gì, mọi người đều tin nhận. Nên biết đây là sức uy thần của chư Phật chứ chẳng phải tự lực của Ta”.

Khi đó, Đức Thế Tôn khen ngợi Quán Thế Âm Bồ Tát rằng: “Lành thay! Lành thay! Ông hay làm lợi ích an vui cho hàng Trời, Người, A Tu La ... và Tịnh Nghiệp Đạo. Nay Ta dùng Trí Ấn ấn chứng cho để ông vĩnh viễn không bị thoái chuyển”.

Bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con nhớ trong vô lượng kiếp ở đời quá khứ. Con ở trong núi Bồ Đát La (Potala) gặp Ma Vương thống lãnh các Ma chúng gây nhiễu loạn Pháp của con khiến cho Chú cú (câu chữ của Thần chú) chẳng thành. Lúc ấy, con dùng Pháp của Đà La Ni này giảng phục làm cho Ma ấy thấy đều lui tan, nên biết sức của Đà La Ni này chẳng thể nghĩ bàn được”.

Khi đó, Quán Thế Âm Bồ Tát vì Từ Bi, lợi ích an vui cho Trời, Người liền nói Pháp của Mẫu Đà La Ni:

☐ Thiên thủ Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Đạt Thân Chú Đệ Nhất (Dùng Thủ Niếp Thân ấn)

1. Ná ma Tát la-bà nhạ gia
2. Ná mô hát la đát-na đa la dạ dã
3. Ná mô A di dà bà gia, đát tha yết đa gia
4. A la ha đê, tam miệu tam bồ đà gia
5. Ná mô A lợi-gia phạt lột chỉ đế
6. Thấp phộc la gia
7. Bồ đề tát đỏa gia
8. Ma ha tát đỏa gia
9. Ma ha ca lố ni ca gia
10. Ná mô ma ha Tát tha-ma bà-la bát-đa gia
11. Bồ đề tát đỏa gia
12. Ma ha tát đỏa gia
13. Ma ha ca lố ni ca gia
14. Ná mô tỳ bồ la Tỳ ma gia
15. Tổ bát-lị để sắt-gia đa
16. Tăng dịch gia Tổ lị-gia xá đa, sa ha tát-la A đê lị ca
17. Bát-la bà, a phộc bà tát đa mộ lật-đát duệ
18. Ma ha mạt ni, ma cự tra, quân trà la, đà lật nê
19. Bạc gia phạt để, bát đầu-ma bà noa
20. Duệ tát la-bà lộ ca, a bạt gia
21. Xa ma na gia
22. Tỳ tỳ đà độc khư tam ma bệ xá phệ sắt-tra
23. Tát bà tát đỏa, bạt lị mộ giả na gia
24. Đát điệt tha
25. ÁN
26. Bộ bộ bá
27. Ma ha lộ ca yết la khả hách
28. Na đá ma
29. Tát-để nhĩ la
30. Bát tra la
31. Tỳ na xá ná, ca la gia
32. La già-đội phế lệ, ma ha mộ ha xà la
33. Xa ma ca
34. Xa ma ca
35. La khất xoa ca
36. Tát bà ba gia, đột lị-yết để
37. Bát la xá ma ca na, yết la gia
38. Tát bà đát tha yết đa

39. Tam ma phộc đà
40. Na yết la, hê hê
41. Ma ha bồ đề tát đỏa, phộc la đà
42. Bát đầu-ma, lộ ca, tam bộ đà
43. Ma ha ca lô ni ca
44. Chiết tra ma cự lãng, ngật-lật đa
45. Xả lị lan ma ni yết na ca la xà đa, bặt chiết-la phệ trụ lị gia
46. Lãng ngật-lị đa, xả lị la
47. A nhĩ đa, bà thị na
48. Ca ma la, lãng ngật-lật đa
49. Bát-la bá la na la na la giã, na ma ha xã na ná la na lị
50. Xá đa, sa ha tát-la A tỳ la sử đa, ca gia
51. Ma ha bồ đề tát đỏa
52. Tỳ đà ma, Tỳ đà ma
53. Tỳ na xá na, Tỳ na xá na
54. Ma ha diển đở-lỗ ngật-lệ xa ca bá tra bá bạn đá tăng sa la già la ca
55. Bá la ca-la ma địa na
56. Bồ lô sa, bát đầu-ma
57. Bồ lô sa, na già
58. Bồ lỗ sa, sa già la
59. Tỳ la, Tỳ la phệ lị xà gia
60. Tố đản đá
61. Bát lị phiệt-lị đa
62. Đà ma, đà ma
63. Sai ma, sai ma
64. Đở lô, đở lô
65. Bát-la xa ma gia
66. Bát-la xa tát gia
67. Kỳ ly, kỳ ly
68. Tỳ lè, Tỳ lè
69. Chỉ la, Chỉ la
70. Mụ lô, mụ lô
71. Mụ dữu, mụ dữu
72. Muộn già, muộn già
73. Đở na, đở na
74. Tỳ đở na, tỳ đở na
75. Đở lỗ, đở lỗ
76. Già gia, già gia
77. Già đà gia, già đà gia
78. Hạt sa, hạt sa
79. Bát-la ha sa, bát-la ha sa

80. Tỳ đà, tỳ đà
81. Yết-lệ xa
82. Phộc tát na
83. Ma ma tả (Tôi tên là ...)
84. Hà la, hà la
85. Tăng hà la, tăng hà la
86. Đồ lỗ trưng, đồ lỗ chi
87. Ma ha mạn trà la
88. Đồ lỗ trưng, ca la noa
89. Xá đá bát-la tế ca
90. Bá bà sa
91. Tỳ sa na, xá ma ca
92. Ma ha bồ đề tát đỏa
93. Bá la đà
94. Sa ha

Bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát nói Đà La Ni này tên là: “Bạc Già Phạm Liên Hoa Thủ Nghiêm Sức Bảo Trượng”.

Đức Thế Tôn ở Điện Đại Kim Cương Hoan Hỷ nói nơi khen ngợi của Tối Thắng Bồ Tát và vô lượng Trời, Rồng, Khẩn Na la ... đều tồi hoại núi nghiệp chướng rộng lớn.

Nếu có người được nghe, hoặc đọc hoặc tụng Đà La Ni này thì hết thảy tất cả nghiệp chướng phiền não của người ấy đều được tiêu diệt.

Nếu có người vào buổi sáng, buổi chiều sinh tâm tôn trọng tụng Đà La Ni này, thường được Quán Thế Âm Bồ Tát luôn luôn tùy toại ủng hộ người đó, mọi việc suy nghĩ đều được thành tựu, nếu có điều cầu nguyện sẽ khiến được thành tựu. Nên ngồi riêng ở nơi yên lặng, tâm nhớ Quán Thế Âm Bồ Tát không duyên nơi khác, tụng Đà La Ni này 7 biến thì không có nguyện nào mà chẳng được quả. Lại được tất cả chúng sinh yêu mến, chẳng bị đọa vào tất cả các nẻo ác. Hoặc ngồi, hoặc đi, hoặc đứng thường niệm Phật như đối trước mắt thì hết thảy các tội nghiệp ác mà người ấy đã gom chứa trong vô lượng trăm ngàn câu chi đời đều được tiêu diệt. Người đó thường được đầy đủ phước của 1.000 vị Chuyển Luân Vương. Đời đời được ở cùng với Quán Thế Âm Bồ Tát, đồng thời được sinh ra ở nhà Quý Tính (Tôn quý).

Nếu đem một bụm đầy hương hoa rải tán ở trước Quán Thế Âm Bồ Tát, tụng Đà La Ni này 7 biến sẽ được Đại Thiên Công Đức Đại Bi Pháp Tính. Người ấy ở thế gian được thành tựu đại lực.

Nếu nhìn vào mặt Quán Thế Âm, tụng Đà La Ni chú này liền được thấy tướng mỉm cười của Quán Thế Âm Bồ Tát. Nhìn thấy rồi liền được Địa Ly Cấu. Hay chiếu sáng thế gian. Tức ở đời này thường được thấy Phật Từ Niệm nhiếp thụ. Sau khi chết, như vào Thiên Định, đời đời sinh ra đều được Túc Mệnh Trí, hết thảy tội chướng đều được tiêu diệt.

Nếu muốn thọ trì Đà La Ni này, nên vào ngày 15 của tháng Bạch Nguyệt, thọ trì 8 Giới, mặc áo trắng sạch, ở Tháp Xá Lợi của Phật hoặc ở trước Xá Lợi của Phật thì mới được làm. Dùng Bạch Đàn làm bùa xoa tô Đàn (Mài Bạch Đàn ở trên đá thành bụi nhỏ, dùng xoa tô đất). Lấy mọi thứ hoa rải bên trong Đàn ấy, đốt hương thắp đèn trước tượng Phật. Liền ở trước Phật sinh tâm cung kính thì Quán Thế Âm Bồ Tát đi đến vào trong Đàn ấy. Thường tụng Đà La Ni này 108 biến thì hết thấy tất cả tội chướng, tội nặng 5 nghịch của người ấy đều được tiêu diệt. Nghiệp Thân, Khẩu, Ý đều được thanh tịnh. Được Phật Tam Muội Lực, Quán Đỉnh Lực, Ba La mật Địa Lực, Thủ Thắng Trí Lực thấy đều thành tựu.

Nếu muốn cầu mưa, nên nhìn lên trời, tụng Đà La Ni này thì trời liền tuôn mưa xuống.

Nếu ngô xuống đất, tụng Đà La Ni này hay khiến cho trăm giống lúa (Bách cốc) đều được thành tựu.

Nếu ở bên cạnh ao, sông, suối khô cạn, tụng Đà La Ni này nơi ấy lại được nước tràn đầy.

Nếu bị tất cả bệnh, nên tụng Đà La Ni này, dùng tay xoa lên chỗ bị đau liền được khỏi bệnh.

Ở bên cạnh người bị mất niệm, tụng Đà La Ni này thì được Chính Niệm trở lại.

Nếu ở cạnh người đói khát, thường nhìn vào mặt người đó, tụng Đà La Ni này thì hết thấy đói khát thấy đều trừ diệt.

Nếu muốn kết Giới, nên vào trong nước ao, viết Đà La Ni này, cột buộc trên cây phượng thì trong 100 do tuần không có các sự suy kém tai họa. Tức thành kết Giới, ủng hộ thành tựu.

### ◇ **Ấn thứ nhất: Thiên Thủ Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Tổng Nghiệp Thân Ấn**

Trước hết, đứng thẳng, thân ngay ngắn, 2 bàn chân đứng ngang bằng nhau, hơi cong bàn chân phải một chút. Duỗi bàn tay trái xuống dưới, co ngón giữa và ngón vô danh dính nhau trong lòng bàn tay. Duỗi bung ngón út, ngón trỏ, ngón cái. Ngửa lòng bàn tay hướng lên trên. Tiếp theo tay phải cũng như thế, co khuỷu tay sao cho cánh tay ngang rốn, hướng lòng bàn tay về phía trước. Đây là Tổng Nghiệp Thân Ấn. Chú là:

**“Nam mô hạt-la đất-na dạ gia. Na mô A lợi-gia ba lộ cát đế nhiếp-phạt la gia, Bồ đề tát đỏa gia, ma ha tát đỏa gia, ma ha ca lô ni ca gia. Đất diệt tha: A bạt đà, A bát đà, bạt lệ đế, yên hê duệ hê, sa ha”.**

↳ NAMO RATNA TRAYÀYA

NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA BODHISATVÀYA MAHÀ SATVAYA, MAHÀ KÀRUṆIKÀYA

TADYATHÀ: ABÀDHA, ABÀDHA – PARIPATI EHYEHI – SVÀHÀ

### ◇ **Ấn thứ hai: Thiên Nhãn Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Tổng Trì Đà La Ni Ấn**

Dựa theo Thân Ấn lúc trước, chấp tay để ngang trái tim, đem 5 ngón tay cài chéo nhau, bên trái đè bên phải, dựng thẳng hai ngón trở dính đầu nhau, 2 ngón cái phụ đè trên vằn thứ nhất của ngón trở, hơi mở lòng bàn tay. Ấn này tên là Tổng Trì Đà La Ni Pháp.

Tác Ấn này hay diệt trừ nghiệp ác của vô lượng kiếp sinh tử sau này, tội chướng được tiêu diệt hết trong một thời, ngày sau vãng sinh về Tịnh Thổ ở 10 phương. Khi xưa Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai lúc sắp thành Đạo bị Ma Vương quấy nhiễu, Ngài tác Tổng Trì Đà La Ni Ấn này mà được Thiên Định an vui. Chú là:

**“Đá diệt tha: Tát bà đà la ni, mạn trà la gia, yên hê di hê, bát-la ma đầu đà tát đá bà gia, Sa ha”**

↳ TADYATHÀ: SARVA DHÀRAṆÌ MAṆḌALÀYA PRAMA ‘SUDDHA SATVÀYA - SVÀHÀ

### ◇ Ấn thứ ba: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát giải Thoát Thiên Định Ấn

Trước tiên, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay để trên đỉnh đầu, co 2 ngón trở dính đầu ngón, 2 ngón cái phụ trên vằn thứ hai của ngón trở. Ấn Pháp này tên là: Giải Thoát Thiên Định Ấn.

Chư Phật Quá khứ đồng tu Pháp này mà được Thần Thông giải thoát của Thiên Định. Mỗi khi dùng Pháp này cúng dường sẽ được chư Phật 10 phương rõ ràng trước mắt. Chú đồng với chú trước.

### ◇ Ấn thứ 4: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Thiên Nhân Ấn

Đứng thẳng, hai chân song song nhau. Trước tiên đem các ngón giữa, ngón vô danh, ngón út giáp dính lưng nhau. Dựa thẳng 2 ngón trở dính nhau, 2 ngón cái đặt nghiêng trên vằn thứ hai của ngón trở, mở cổ tay khoảng 5 thốn, đặt ở my gian (Tam Tinh). Đây gọi là Thiên Nhân Ấn.

Tác Ấn Chú Pháp Môn này liên quán sát thấy quốc thổ tinh diệu của chư Phật trong trăm ngàn vạn ức thế giới. Mỗi một cõi Phật đều được trăm vạn bốn ngàn Bồ Tát cùng làm bạn lữ với Hành giả.

Nếu chưa trải qua 3 Mạn Trà La ắt chẳng được nhìn thấy Ấn Chú của Ấn Pháp Môn này kéo khiến người bị tội (Thần Thông tác Pháp ấn này, Thân nghiệp Pháp yếu của Bồ Tát và Trí Thôn. Phạm có ước nguyện thấy đều mãn túc). Chú là:

**“ÁN – Tát bà chước-sô già la gia đà la ni, Nhân địa lệ gia, sa ha”**

↳ OM - SARVA CAKṢU GARJA DHÀRAṆI INDRÌYA – SVÀHÀ

### ◇ Ấn thứ 5: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Thiên Tý Tổng Nhiếp Ấn

Đứng thẳng, hai chân song song nhau. Ngửa lòng bàn tay phải, 5 ngón đều phụ nhau. Lại ngửa lòng bàn tay trái đè trên lòng bàn tay phải rồi để chạm dính trái tim. Đây gọi là: Tổng Nhiếp Thiên Tý Ấn.

Ấn này hay giáng phục Ma oán của 3 ngàn Đại Thiên Thế Giới. Chú là:

**“Đát diệt tha: Bà lô chỉ đế nhiếp phạt la gia. Tát bà đột sắt tra, ô ha, mi gia, Sa ha”**

↳ TADYATHÀ: AVLOKITE'SVARÀYA SARVA DUṢṬA UHA MIYA SVÀHÀ

**◇ Ấn thứ 6: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Thông Đạt Tam Muội Thành Ấn**

Đứng thẳng, hai chân chạm nhau. Trước tiên dựng 5 ngón tay trái cùng nắm nhau, cong khuỷu tay hướng về phía trước. Tiếp theo, tay phải cũng vậy. Co khuỷu tay hướng vào bên trong. Đây gọi là Thông Đạt Tam Muội Ấn.

Ấn này hay khiến cho thông đạt tất cả Tam Muội Trí Ấn, phương tiện trang nghiêm, 8 vạn 4 ngàn Pháp Môn đều nhân theo Pháp này mà được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác). Dùng Đại Thân Ấn lúc trước.

**◇ Ấn thứ 7: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Hộ Triệu Thiên Long Bát Bộ Quỷ Thần Tập Hội Ấn**

Đứng thẳng, 2 chân song song nhau. Trước tiên tay trái lấy ngón vô danh vịn trên móng ngón cái. Tiếp theo, tay phải cũng như vậy, dựng thẳng 2 ngón út và ngón giữa dính đầu nhau, hợp cổ tay cùng phụ dính nhau, đưa ngón trở qua lại. Chú là:

**“ÁN – Tát bà đề bà, na già, A na lệ, Sa ha”**

↳ OM - SARVA DEVA NÀGA ANALE - SVÀHÀ

**◇ Ấn thứ 8: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Hộ Triệu Đại Phạm Thiên Vương cập (và) Kiều Thi Ca lai vấn (đến hỏi) Pháp Ấn**

Dựa theo Ấn trước, mở cổ tay để cạnh tay dính nhau, ngửa lòng bàn tay, đưa ngón trở qua lại. Chú là:

**“ÁN – Ma ha phạm ma gia yên hê di hê, Sa ha”**

↳ OM - MÀHÀ BRÀHMÀYA EHYEHI – SVÀHÀ

Pháp Ấn chú này hay nhiếp vô lượng vô số Đà La Ni Ấn Pháp Môn đều đến tập hội. Nếu vào lúc Nhật Nguyệt Thực, chú vào bờ 21 biến, dùng Ấn ấn lên bờ rồi ăn vào sẽ khiến cho người ấy thông minh, 1 ngày tụng vạn bài kệ.

Ấn Pháp Môn này do Nhật Tụng Như Lai truyền cho Quán Thế Âm Bồ Tát.

**◇ Ấn thứ 9: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Hoan Hỷ Ma Ni Tùy Ý Chân Ấn**

Đứng thẳng, chắp tay để ngang trái tim, co 2 ngón cái song song vào trong lòng bàn tay, duỗi thẳng 4 ngón còn lại, chắp tay để ngang trái tim. Tụng Đại Thân Chú lúc trước 21 biến ắt quyết định được vào cung điện của chư Thiên, dạo chơi các quốc thổ của Phật ở 10 phương, trăm ngàn vạn báu tùy theo ý đã tu đều được cúng dường chư Phật, Bồ Tát, Kim Cương, tất cả Thánh chúng.

Nếu có người hay tác Pháp Môn này, vào lúc sáng sớm thức dậy, tắm gội sạch sẽ, tác Ấn Pháp này sẽ nhìn thấy hằng hà sa Phật ở 10 phương, diệt trừ nghiệp ác tội

nặng trong sinh tử thuộc vô lượng kiếp sau. Vì thế cho nên khen ngợi công đức như vậy.

◇ **Ấn thứ 10: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Khất Nguyện Tùy Tâm Ấn**

Dựa theo Ấn trước, co 2 ngón trở đè trên móng 2 ngón cái so cho lưng móng của ngón trở dính nhau. Dùng Thân chú lúc trước. Nếu có người tùy theo ước nguyện mong cầu đều được mãn túc, quyết định chẳng thoái Đạo Bồ Đề.

◇ **Ấn thứ 11: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Nhập Diệt Tận Định Tam Muội Ấn**

Dựa theo Ấn trước, duỗi thẳng và bung ngón trở, ngón cái rồi mở lòng bàn tay.

Ấn này, lúc Ta (Quán Thế Âm Bồ Tát) ở tại Nhân Địa có hằng hà sa chư Phật trao cho Ta Ấn này khiến cho Ta chứng đạo Bồ Đề. Tụng Đại Thân Chú.

◇ **Ấn thứ 12: Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Thỉnh Phật Tam Muội Ấn**

Dựa theo Ấn trước, chắp tay để ngang trái tim, đưa ngón trở qua lại. Chú là:

**“ÁN – Tát bà bô đà tam ma gia, yên hê di hê Bát-la ma thâu đà tát đỏa, Sa ha”**

☞ OM - SARVA BUDDHA SAMAYA – EHYEHI PRAMA ‘SUDDHA SATVA – SVÀHÀ

\_ Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát Trí (đặt, dựng) Thập Khuỷu Man Noa La Đàn Pháp

Tiếp, nói về Đàn Pháp. Phàm lúc tác tất cả Mạn Trà La Pháp Môn, cần thận khảo xét bản Phạn là:

“Quốc thổ này không có đất làm Mạn Trà La. Như nước Thiên Trúc đều lấy đất phước Đức Thắng Thượng dùng làm Đàn Trường. Riêng nước Bà La Môn có phương pháp chọn đất là: nơi ở trên đỉnh núi có hình thế, đào đất bỏ gạch đá, vật bằng sành sứ, đất uế ác, vật dơ ... xong rồi bắt đầu làm cho bằng phẳng (bình trị). Lấy Cù Ma Di hòa với hương xoa tô đất”.

Nếu nước Thiên Trúc đều chọn đất phước Đức thượng thắng dùng làm Đàn Trường thì nước Bà La Môn có phương pháp chọn lựa đất riêng, chẳng có thể rộng nói. Có điều luận về đất Hán (Trung Quốc) này thì bậc nhất là nơi nhàn tĩnh ở núi. Ngay trên đỉnh núi, nơi có hình thế, đào đất loại bỏ gạch đá, vật sành sứ, đất ác, vật ác ... xong bắt đầu nện cho bằng phẳng. Dùng Cù Ma Di hòa với hương để xoa tô đất rộng khoảng 1 trượng 6 thước, quá lắm là 20 ngón tay cho đến 16 ngón tay, 1 khuỷu tay làm thắng thượng. Thứ nhất lấy Hương Bạch Chiên Đàn mài trên đá rồi dùng bụi nhỏ xoa tô Mạn Trà La, dùng pháp Ngũ sắc vạch giới hạn. Đàn ấy mở 4 cửa:

Cửa Đông đặt Đề Đầu Lại Tra Thiên Vương  
(Dhṛta Rāṣṭra Deva Rāja – Trì Quốc Thiên Vương)

Cửa Nam đặt Tỳ Lô Lặc Xoa Thiên Vương  
(Virùdhaka Deva rāja – Tăng Trưởng Thiên Vương)  
Cửa Tây Đặt Tỳ Lô Bác Xoa Thiên Vương  
(Virùpākṣa Deva Rāja – Quảng Mục Thiên Vương)  
Cửa Bắc đặt Tỳ Sa Môn Thiên Vương  
(Vai'sravaṇa Deva Rāja – Đa Văn Thiên Vương)

Tiếp theo đặt để Thiên Vương (Deva Rāja) ở bên phải, bên trái kèm với quyền thuộc đều ở Bản vị.

Chính giữa Mạn Trà La ấy đặt tượng Thiên Thủ Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát (Sahasra Bhūja Avalokite'svara Bodhisatva). Trước tượng để cái bàn (Án), trên bàn đặt Chú Pháp. Đốt mọi loại hương, đặt bày mọi thức ăn uống, rải mọi loại hoa dùng để cúng dường, chỉ trừ vật tạp, vật hôi tanh (Huân tân), rượu thịt là không được cúng.

Từ ngày khác riêng làm Tân hương, Tô Giả Hoa, Thụ Quả Tử. Ở trước tượng để Tam bạch thức là sữa, tô lạc, mật. Đốt Đàn Hương, Trầm Hương, Tô Hợp hương, Long Nảo hương. Mỗi ngày 3 thời tắm gội, thọ 3 luật nghi. Chí tâm tụng chú cúng dường Thiên Nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát (Sahasra Netre Avalokite'svara Bodhisatva). Sáng sớm, giờ Ngọ, buổi chiều cúng dường ngày ngày chẳng gián đoạn. Như vậy cho đến 2 ngày tận ý cúng dường, xong đi đến gặp Chú Sư làm Đàn tác Pháp: Hô Triệu tất cả đều hiện hình tượng trên đồ họa. Nay xem bản Phạn thì không có việc này. Nên biết Chú Sư ấy hướng mặt về phương Đông tụng Chú. Kết Ấn từ ấn thứ nhất, ấn thứ hai cho đến ấn thứ 12 “Thỉnh Phật Tam Muội Ấn” đầu cần lao nhọc Thiết Ấn (Khắc Ấn).

Tác Ấn lúc trước 1 lần, tụng Chú 7 biến cho đến Ấn thứ 12 thì xong. Nên tự phát chẳng thoái lui, bền chắc. Có điều tác Pháp Hô Triệu thì tất cả đều đến, khiến phát Tâm Bồ Đề quyết định. Ngồi ngay thẳng tưởng tất cả Chú Thần ở ngay trước mắt, một lần không có chướng nạn chẳng được hoàn tất (?) Tụng Đại Thân Chú lúc trước mỗi 1.080 biến.

Bấy giờ Quán Thế Âm Bồ Tát hóa hiện ra thân tướng diện mạo của A Nan (Ananda) đến hỏi Hành giả: “Tu theo Pháp nào? Cầu nguyện điều gì?” (Câu này do thầy Trí Thông gần gũi tự cúng dường nương theo ghi câu hỏi này)

Hành giả thưa rằng: “Vì cầu Pháp Đà La Ni của Bồ đề Vô Thượng”

Nếu lúc mong được thọ ký thì chỉ nguyện phát Tâm siêng năng không cầu Danh Lợi, ước nguyện nên cầu cho tất cả chúng sinh quán cùng 1 chữ, lại nguyện cho tất cả Quỷ Thần đều thuận phục. Được như nguyện rồi chỉ tự biết thôi chẳng được hưởng về người mà truyền nói.

Nếu muốn được cầu tất cả nguyện nên làm Pháp Thủy Mạn Trà La (Thủy Đàn – Đàn hình tròn) rộng 4 khuỷu tay, đốt Trầm Thủy Hương, tụng Thân chú lúc trước 108 biến, tác Khất Nguyện Ấn thứ 10 lúc trước, liền được tất cả như nguyện, mỗi sự cầu xin. Bản Phạn không có phần này, vì từ bên ngoài nên không như cúng dường này. Tất cả Đà La Ni Pháp Môn thấy đều thành tựu.

Lại có Pháp: nếu muốn được tất cả sự vui vẻ, kết Ma Ni Tùy Như Ý Châu Ấn thứ 9 lúc trước, tụng Thân chú, chú vào Ô Ma 21 biến rồi thiêu đốt trong lửa, liền được như ý.

Nếu muốn khiến cho các Hạt-la xà (Ràja – Vua chúa) vui vẻ nên lấy cành cây trong vườn của Hạt-la xà chú 21 biến rồi ném đặt trong vườn, liền được vui vẻ.

Nếu muốn giáng phục người ác, oan gia. Nên chú vào cây Khổ Luyện 21 biến rồi thiêu đốt trong lửa, liền được quy phục.

Lại có Pháp. Nếu có Thần quỷ, kẻ khó điều phục. Lấy An Tất Hương với hạt cải trắng, chú 21 biến rồi ném vào trong lửa thiêu đốt thì tất cả Quỷ Thần, loài gây bệnh tự nhiên thần phục.

Nếu có bệnh dịch lưu hành, nên làm Thủy Mạn Trà La rộng 4 khuỷu tay. Lấy Ngưu Tô tốt, chú 108 biến rồi thiêu đốt trong lửa thì tất cả tai dịch thủy đều tiêu diệt. Lại lấy chút ít bơ (Tô) cho người bị bệnh dịch ăn thì lập tức khỏi bệnh.

Như nước Kế tân có bệnh dịch hoành hành, người bị bệnh chẳng qua 1, 2 ngày đều chết. Có vị Bà La Môn Chân Đế đem Pháp này hành, tức thì bệnh dịch liền được tiêu diệt, Hành bệnh Quỷ Vương ra khỏi quốc thành, nên biết rất hiệu nghiệm vậy.

Lại có Pháp. Nếu nước khác xâm nhiễu, giặc cướp nghịch loạn khởi dậy. Tác Ấn thứ nhất lúc trước “Tổng Nhiếp Thân Ấn”, chú 108 biến thì tất cả giặc cướp tự nhiên tiêu tan.

Nếu tất cả chúng sinh bị nghiệp báo, mệnh căn đã hết. Tác “Diệt Tận Định Ấn” lúc trước, ngày ngày cúng dường, đốt Trầm Thủy Hương, tụng chú măn 1.080 biến, liền chuyển được nghiệp chướng ấy.

Như nước Ba La Nại có vị Trưởng giả có 1 đứa con mà tuổi thọ chỉ được 16 năm. Đến năm thứ 15, có 1 vị Bà La Môn đi đến cửa xin ăn nhìn thấy Trưởng Lão ấy buồn rầu chẳng vui, vợ chồng tiều tụy mặt không được sáng sủa. Vị Bà La Môn hỏi rằng:

“Trưởng Lão! Vì sao ông chẳng vui?”

Vị Trưởng lão nói rõ duyên cớ, Bà La Môn đáp rằng:

“Trưởng Lão chẳng nên buồn rầu. Tác Pháp Môn này 1 ngày 1 đêm sẽ được vua Diêm La (Yama Ràya) báo cho biết “Mệnh căn của con Trưởng Lão chỉ có 16 năm. Giờ đã là năm thứ 15, chỉ còn 1 năm nữa. Nay gặp nhân duyên lành sẽ được thọ đến năm 80 mới đến tương bái”.

Khi ấy vợ chồng Trưởng Lão hớn hởi vui vẻ, đem tiền của trong nhà, cấp thí cho Tăng chúng của Phật Pháp. Nên biết Pháp này có đầy đủ đại thần nhiệm chẳng thể luận bàn.

Nếu đã vào trong Đại Đô Hội Tâm Mạn Trà La Kim Cương Đại Đạo Trường rồi thì chẳng cần làm Mạn Trà La. Chỉ cần kết Ấn, tụng Chú ất không có gì chẳng được quả và mau chóng thành Phật.

Nếu có người nữ lúc sinh để chịu khổ não lớn, chú vào bơ 21 biến rồi cho ăn ất được an vui. Sinh ra trai gái có đủ đại tướng hảo, mọi thiện trang nghiêm. Do đời trước sinh ra gốc Đức khiến cho người kính yêu, thường ở trong đời người thọ nhận khoái lạc thù thắng.

Nếu có chúng sinh bị bệnh về mắt. Chú Sư dùng Bồ Tát Thiên Nhân Ấn, chú 21 biến, đem Ấn ấn lên mắt thì con mắt liền khỏi bệnh. Dùng đại nhân duyên này cùng với người đắc được Thiên Nhân, ánh sáng chiếu suốt nhìn thấy cõi Trên, nơi mọi loại Thiên Nhân thọ hưởng khoái lạc thù thắng.

#### ☐ Tiếp, nói về Pháp VẼ TƯỢNG:

Xem xét bản Phạn cẩn thận. Tạo Tượng đều dùng vải trắng tốt, rộng 10 khuỷu tay (1 trượng 6) dài 20 khuỷu tay (3 trượng 2) thân Bồ Tát làm màu vàng ánh, mặt có 3 con mắt, 1.000 cánh tay trong mỗi một bàn tay có 1 con mắt. Trong màu vẽ chẳng được dùng keo nấu bằng da thú. Dùng hương, sữa hòa với màu vẽ. Đầu Bồ Tát đội Thiên Quan bằng 7 báu, thân đeo Anh lạc.

Lại có 1 bản ghi rằng: Nếu nơi này không có vải trắng tốt rộng như vậy, có thể lấy một mảnh lụa trắng vẽ thân Bồ Tát dài 5 tấc, có 2 cánh tay.

Y theo Ấn thứ 5 “Thiên Tý Ấn” Pháp cúng dường cũng được, không cần ngàn mắt ngàn tay. Pháp này cũng y theo bản Phạn, chỉ có trên trán Bồ Tát vẽ một con mắt liền được.

Nếu muốn cúng dường Pháp Môn này. Trước hết, nên vẽ tượng, cùng với Pháp vẽ tượng nên làm 1 Mạn Trà La như Pháp. Khiến người thợ vẽ thọ 8 Giới trai, ra vào nhà cầu 1 lần thì tắm rửa 1 lần. Khi làm xong tượng đó, người thợ vẽ với Chú Sư lo sợ chẳng được như Pháp thì đối trước tượng sám hối tội lỗi. Liền đem tượng để trong Đàn, nên tác Pháp bày biện cúng dường rộng lớn, đầy đủ 21 ngày. Tượng Thiên Tý Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát iền phóng ra ánh sáng lớn vượt hơn mặt trời, mặt trăng. Trừ kẻ chẳng chí tâm.

Pháp tượng Thiên Nhân Thiên Tý Quán Thế Âm Bồ Tát ấy. Trong năm Vũ Đức có vị Bà La Môn ở Trung Thiên Trúc tên là Cù Đà Đề Bà (? Gupta Deva) đem Tượng này đến dâng hiến, vào bên trong liền chẳng ra được.

Thông (Thầy Trí Thông) xem xét bản Phạn chỉ nói Thiên Nhân Thiên Tý mà không có tên dịch.

Lại căn cứ vào bản Phạn. Thời Quá khứ, Bồ Tát ở nơi Đức Tỳ Bà Thi Phật cũng hiện làm thân Giáng Phục Ma, trong 1.000 con mắt mỗi mắt tuôn ra 1 vị Phật tức là 1.000 vị Phật đời Hiền Kiếp, 1.000 cánh tay mỗi cánh đều hóa ra 1 vị Chuyển Luân Vương (tức 1.000 vị Chuyển Luân Vương). Trung Thân Giáng Ma của Bồ Tát thì Thân này là tối thượng đệ nhất.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Quán Thế Âm Bồ Tát rằng: “Ta dùng Thần lực của Phật, dù đến cùng kiếp cũng chẳng thể nói hết được”.

## **THIÊN THỦ THIÊN TÝ QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT ĐÀ LA NI THÂN CHÚ KINH HẾT**

15/04/2002